

Ngày 31/03/2024	35,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.7%	18.1%	17.3%

2023	
ROE	12.5%
	+/- YoY ▲ 8.0%

Q1/24		
DT thuần	42.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 4.80 ▲ 12.7%	YoY ▲ 12.5 ▲ 41.2%

2023	
DT thuần	145
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 40.0 ▲ 38.6%

Q1/24		
LN gộp	7.97	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.85 ▲ 30.2%	YoY ▲ 3.45 ▲ 76.2%

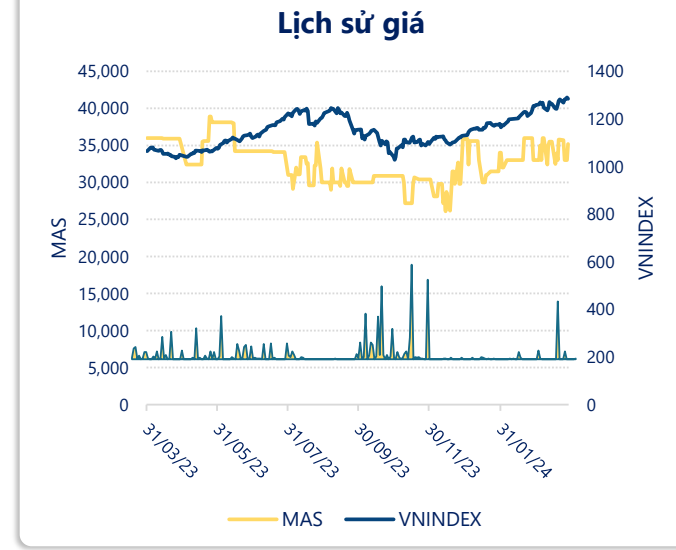
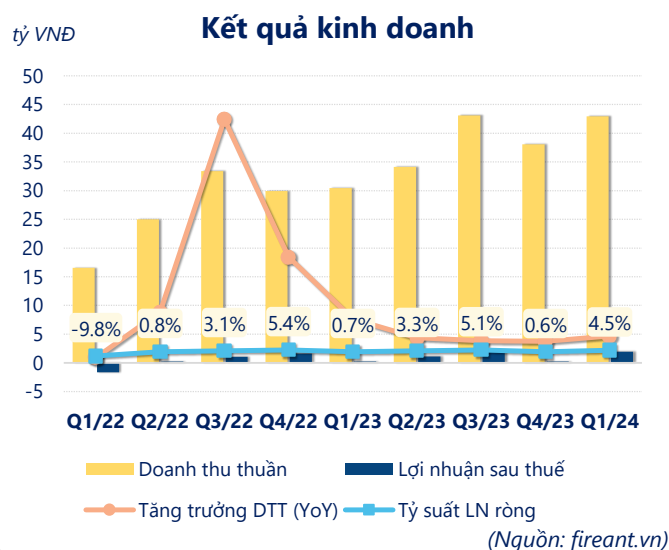
2023	
LN gộp	25.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.80 ▲ 63.9%

Q1/24		
LN thuần	2.11	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.94 ▲ 1144%	YoY ▲ 2.08 ▲ 6947%

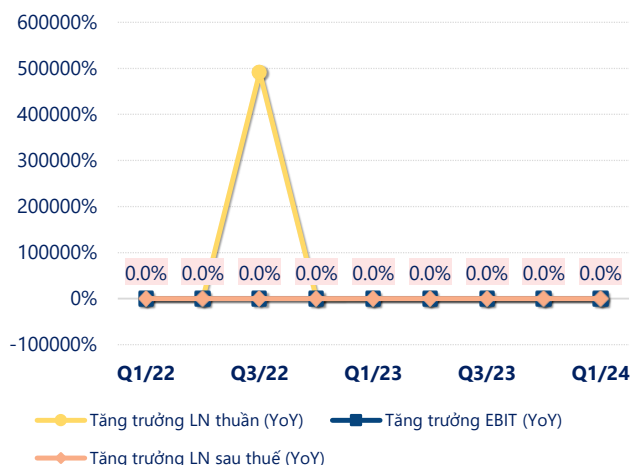
2023	
LN thuần	3.28
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.23 ▲ 212%

Q1/24		
LN sau thuế	1.93	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.71 ▲ 776%	YoY ▲ 1.72 ▲ 818%

2023	
LN sau thuế	3.65
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.38 ▲ 188%

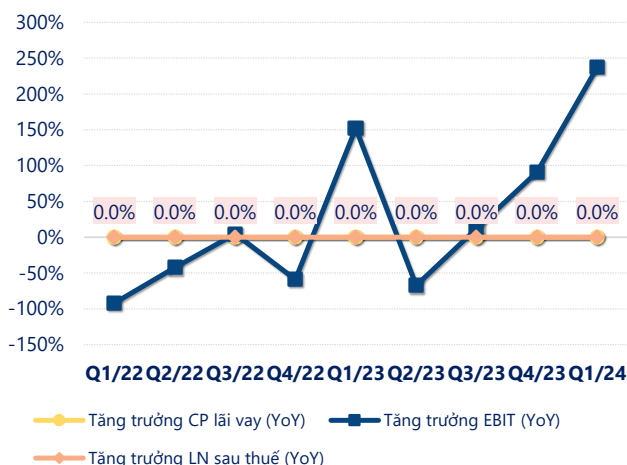


Tăng trưởng lợi nhuận



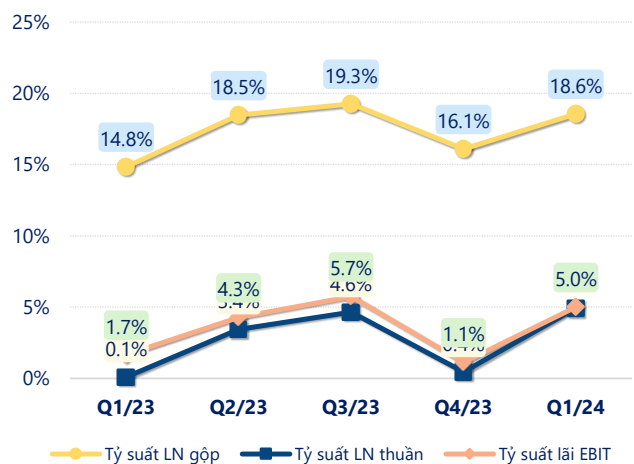
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



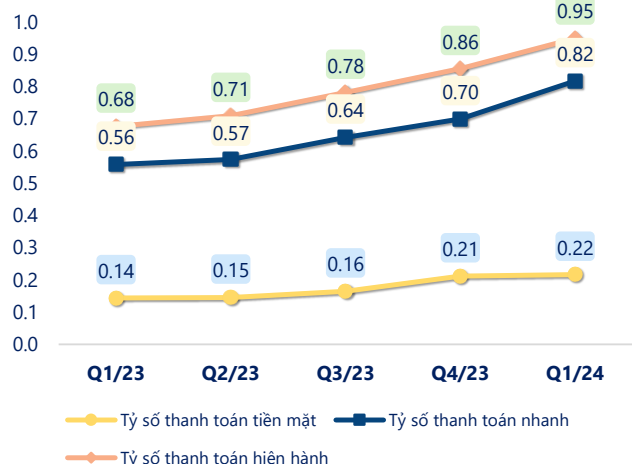
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



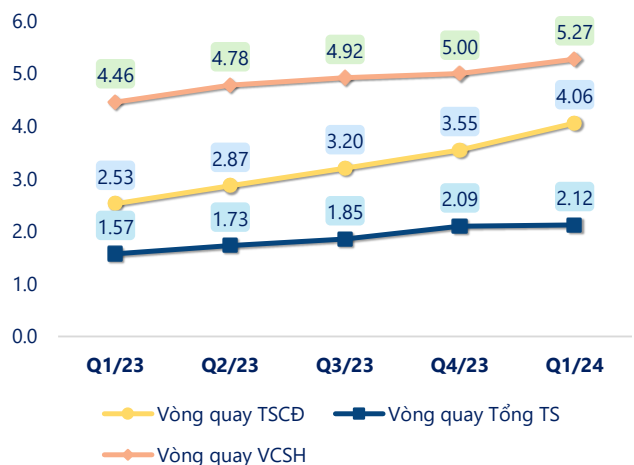
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



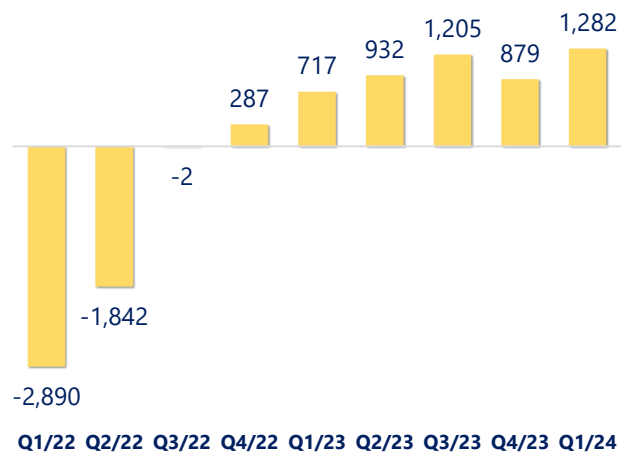
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	42.9	30.4	41.2%	145	105	38.6%
Giá vốn hàng bán	35.0	25.9	35.0%	120	89.6	34.2%
Lợi nhuận gộp	7.97	4.52	76.2%	25.1	15.3	63.9%
Doanh thu HĐTC	0.07	0.00		0.06	0.01	331%
Chi phí TC	0.41	0.48	-14.7%	1.86	1.87	-0.5%
Chi phí lãi vay	0.22	0.30	-25.9%	1.11	1.07	3.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.01	1.51	33.4%	7.06	4.59	53.9%
Chi phí QLDN	3.50	2.49	40.5%	13.0	7.82	65.8%
LN thuần từ HĐKD	2.11	0.03	6947%	3.28	1.05	212%
Lợi nhuận khác	-0.19	0.18	-204%	0.38	0.22	71.2%
LN trước thuế	1.93	0.21	818%	3.65	1.27	188%
Lợi nhuận sau thuế	1.93	0.21	818%	3.65	1.27	188%
LNST của CĐ cty mẹ	1.93	0.21	818%	3.65	1.27	188%

(Nguồn: fireant.vn)

